

Phú Tân, ngày 20 tháng 8 năm 2026

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG
TỰ QUẢN VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN NÔNG THÔN XÃ PHÚ TÂN**

CĂN CỨ PHÁP LÝ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN (UBND XÃ PHÚ TÂN)	THUYẾT MINH LÝ DO & TÍNH PHÙ HỢP
1. Căn cứ ban hành & Phạm vi điều chỉnh	Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG	
• Điểm a khoản 2 Điều 58 Luật BVMT 2020 (sửa đổi bởi Luật 146/2025/QH15): UBND cấp xã quy định về hoạt động tự quản về bảo vệ môi trường trên địa bàn nông thôn. • Khoản 3 Điều 168 Luật BVMT 2020: UBND cấp xã ban hành quy định, quy ước giữ gìn vệ sinh, BVMT.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định về hoạt động tự quản BVMT nông thôn xã Phú Tân gồm: phân loại, thu gom, xử lý rác sinh hoạt, chất thải nông nghiệp, tiêu thủ công nghiệp tại nguồn; vệ sinh chuồng trại; cảnh quan, thoát nước; thành lập và hoạt động của Tổ tự quản.	• Cụ thể hóa chính xác phạm vi thẩm quyền được Luật BVMT giao cho UBND cấp xã. • Bao quát toàn bộ các hoạt động phát sinh chất thải thực tế tại địa bàn nông thôn.
• Điều 2, Điều 4 Luật BVMT 2020: BVMT là quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mọi cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân.	Điều 2. Đối tượng áp dụng: Cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân sinh sống, hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn nông thôn xã Phú Tân.	• Xác định đúng và đầy đủ các chủ thể chịu sự tác động và tham gia hoạt động tự quản trên địa bàn xã.
• Điều 4 Luật BVMT 2020: Các nguyên tắc BVMT, người gây ô nhiễm phải chi trả, khắc phục.	Điều 3. Nguyên tắc hoạt động: Đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của UBND xã, hướng dẫn của Mặt trận Tổ quốc; công khai,	• Bảo đảm sự thống nhất với nguyên tắc chung của Luật BVMT 2020.

• Điểm b khoản 1 Điều 58: Khuyến khích hoạt động tự quản về BVMT.	minh bạch, tự nguyện, đồng thuận; người gây ô nhiễm phải chi trả.	• Phát huy vai trò làm chủ của nhân dân và sự giám sát của Mặt trận Tổ quốc.
2. Tự quản bảo vệ môi trường tại nguồn	Chương II. HOẠT ĐỘNG TỰ QUẢN TẠI NGUỒN	
• Khoản 1 & Khoản 4 Điều 75 Luật BVMT 2020: Phân loại chất thải rắn sinh hoạt thành 3 nhóm (tái chế, rác thực phẩm, rác khác); khuyến khích tận dụng rác thực phẩm làm phân bón/thức ăn chăn nuôi.	Điều 4. Phân loại, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn: Hộ gia đình phân loại rác thành 3 nhóm; tận dụng rác thực phẩm; cấm vứt rác bừa bãi ra lòng đường, kênh rạch, ao hồ.	• Cụ thể hóa nghĩa vụ bắt buộc phân loại rác tại nguồn của hộ gia đình nông thôn theo Điều 75 Luật BVMT 2020. • Phù hợp với định hướng giảm thiểu lượng rác thải phải chở đi xử lý tập trung.
• Khoản 1, 3, 4 Điều 61 Luật BVMT 2020: Thu gom, xử lý bao bì phân bón, thuốc BVTV; xử lý phụ phẩm nông nghiệp; không đốt phụ phẩm ngoài trời gây ô nhiễm; quản lý bùn nạo vét.	Điều 5. Chất thải trong sản xuất nông nghiệp: Thu gom bao bì thuốc BVTV, phân bón; xử lý phụ phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản; cấm đốt phụ phẩm ngoài trời; quản lý bùn đất cải tạo ao/vuông nuôi.	• Đáp ứng quy định bắt buộc về BVMT trong sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản tại Điều 61 Luật BVMT 2020. • Ngăn chặn tình trạng xả thải bùn cải tạo vuông nuôi gây ô nhiễm hệ thống sông rạch nội đồng.
• Khoản 2 Điều 60 Luật BVMT 2020: Chuồng trại chăn nuôi hộ gia đình bảo đảm vệ sinh, không gây ô nhiễm tiếng ồn, mùi; thu gom, xử lý chất thải. • Khoản 3 Điều 61: Xác vật nuôi chết dịch phải xử lý theo quy định.	Điều 6. Vệ sinh chuồng trại chăn nuôi hộ gia đình: Chuồng trại cách biệt nhà ở; xử lý phân/nước thải bằng biogas, đệm lót sinh học; cấm xả trực tiếp ra kênh mương; tiêu hủy xác vật nuôi chết dịch.	• Cụ thể hóa yêu cầu tại Điều 60 và Điều 61 Luật BVMT 2020 thành các tiêu chí dễ thực hiện đối với chăn nuôi quy mô hộ gia đình.

• Điểm b, c khoản 1 Điều 58 Luật BVMT 2020: Mạng lưới thoát nước, điểm tập kết rác, giữ gìn cảnh quan, ao hồ, cây xanh. • Điều 59: Giữ gìn vệ sinh nơi công cộng.	Điều 7. Vệ sinh chung, cảnh quan và bảo vệ nguồn nước: Dọn vệ sinh ngõ xóm; trồng cây/hoa; nạo vét kênh mương, ao hồ; cấm lấn chiếm, san lấp trái phép ao hồ; dọn chất thải vật nuôi.	• Thực hiện quy định của Luật BVMT về bảo vệ cảnh quan và hệ sinh thái nước mặt nông thôn. • Gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới tại địa phương.
• Khoản 2 Điều 56 Luật BVMT 2020: Cơ sở, hộ gia đình sản xuất tiểu thủ công nghiệp thực hiện biện pháp BVMT tại chỗ, giảm thiểu tiếng ồn, bụi, nước thải.	Điều 8. Sản xuất tiểu thủ công nghiệp và chế biến nông sản: Có công trình/thiết bị xử lý chất thải tại chỗ đạt quy chuẩn; phân loại, ký hợp đồng chuyển giao chất thải rắn.	• Phù hợp Điều 56 Luật BVMT 2020, kiểm soát ô nhiễm đối với các cơ sở chế biến nông sản, tiểu thủ công nghiệp quy mô nhỏ tại địa bàn nông thôn.
3. Tổ chức và hoạt động của Tổ tự quản	Chương III. TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG TỔ TỰ QUẢN	
• Điểm b khoản 1 & điểm a khoản 2 Điều 58 Luật BVMT 2020: Khuyến khích và quy định hoạt động tự quản BVMT. • Khoản 4 Điều 56: UBND xã hướng dẫn hoạt động tự quản.	Điều 9. Thành lập Tổ tự quản: Mỗi ấp thành lập ít nhất 01 Tổ tự quản do UBND xã quyết định thành lập; Trung tâm Công ích xã và Phòng Kinh tế phối hợp hỗ trợ.	• Thiết lập tổ chức tự quản tại cộng đồng dân cư đúng thẩm quyền được giao cho UBND xã. • Phân công rõ đơn vị chuyên môn và đơn vị công ích hỗ trợ nghiệp vụ.
• Điểm a khoản 2 Điều 58 Luật BVMT 2020.	Điều 10. Cơ cấu tổ chức: Gồm Tổ trưởng, 1-2 Tổ phó và các thành viên (đại diện hộ gia đình, chi hội đoàn thể); nhiệm kỳ 02 năm.	• Cơ cấu tinh gọn, phát huy vai trò nòng cốt của các chi hội đoàn thể ở ấp.
• Khoản 1 Điều 159 Luật BVMT 2020: Quyền của cộng đồng dân cư trong việc tham gia, giám sát, hòa giải về môi trường.	Điều 11. Nhiệm vụ và quyền hạn: Tuyên truyền, đôn đốc vệ sinh, giám sát, hòa giải mâu	• Cụ thể hóa quyền giám sát và tham gia BVMT của cộng

• Khoản 7 Điều 75: Giám sát phân loại rác.	thuần nhỏ, báo cáo vi phạm; được cung cấp thông tin, tập huấn, đề xuất khen thưởng.	đồng theo Điều 159 Luật BVMT 2020. • Tạo công cụ cho Tổ tự quản hoạt động hiệu quả.
• Khoản 2 Điều 148 Luật BVMT 2020: Nguồn lực BVMT bao gồm ngân sách nhà nước và nguồn vốn xã hội hóa.	Điều 12. Kinh phí hoạt động: Đóng góp tự nguyện/xã hội hóa; hỗ trợ từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường của xã; nguồn hợp pháp khác.	• Phù hợp với nguyên tắc đa dạng hóa nguồn lực tài chính cho bảo vệ môi trường quy định tại Điều 148 Luật BVMT 2020.
4. Khen thưởng, xử lý vi phạm & Tổ chức thực hiện	Chương IV. KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN	
• Khoản 8 Điều 5 Luật BVMT 2020: Khen thưởng tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực. • Điều 161: Xử lý vi phạm pháp luật về BVMT.	Điều 13. Khen thưởng và xử lý vi phạm: Biểu dương, khen thưởng; đưa vào tiêu chuẩn bình xét Gia đình văn hóa, Ấp văn hóa, Xã nông thôn mới; xử lý theo quy ước ấp hoặc xử phạt hành chính.	• Gắn kết việc tuân thủ môi trường với các phong trào thi đua văn hóa, nông thôn mới. • Đảm bảo tính răn đe và khuyến khích theo Luật BVMT 2020.
• Điểm a khoản 2 Điều 58 & Khoản 3 Điều 168 Luật BVMT 2020: Trách nhiệm quản lý nhà nước của UBND cấp xã.	Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị: Quy định trách nhiệm cụ thể của Phòng Kinh tế xã, Trung tâm Công ích xã Phú Tân, Ủy ban MTTQ xã, Trưởng Ban nhân dân các ấp.	• Phân công rõ ràng giữa cơ quan tham mưu (Phòng Kinh tế), đơn vị trực tiếp thực thi dịch vụ vệ sinh môi trường (Trung tâm Công ích) và cấp ấp.
• Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	Điều 15. Điều khoản thi hành: Hiệu lực thi hành; cơ chế tiếp nhận phản ánh, đề xuất sửa đổi qua Trung tâm Công ích và Phòng Kinh tế.	• Bảo đảm tính kịp thời trong việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực tế.